

**Số: ~~11726~~ /BGTVT-TTCNTT**

V/v: triển khai sử dụng chính thức phần mềm dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Đường bộ tham gia Cơ chế một cửa quốc gia.

*Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2018*

Kính gửi:

- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Trung tâm Công nghệ thông tin;
- Các Sở Giao thông vận tải.

Ngày 14/11/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2185/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2016 – 2020, theo đó trong giai đoạn 2016-2020, Bộ Giao thông vận tải (GTVT) dự kiến cung cấp 75 thủ tục hành chính tham gia Cơ chế một cửa quốc gia.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại Thông báo số 50/TB-VPCP ngày 05/2/2018 của Văn phòng Chính phủ, Bộ GTVT đã tiến hành rà soát các thủ tục hành chính trên và giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc thực hiện xây dựng các hệ thống Công nghệ thông tin (CNTT) giải quyết các thủ tục hành chính và kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Ngày 11/6/2018, Bộ GTVT đã có văn bản số 6193/BGTVT-TTCNTT về việc triển khai thí điểm phần mềm dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực đường bộ tham gia Cơ chế một cửa quốc gia tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam và 12 Sở GTVT. Đến nay, sau hơn 3 tháng triển khai thí điểm, hệ thống đã đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp và cán bộ trong việc giải quyết thủ tục hành chính. Để đảm bảo tiến độ triển khai theo yêu cầu của Chính phủ, tiếp theo văn bản số 11280/BGTVT-TTCNTT ngày 05/10/2018 về tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm, Bộ GTVT thống nhất thời gian triển khai chính thức 60/65 thủ tục hành chính (danh mục gửi kèm) lĩnh vực đường bộ tham gia Cơ chế một cửa quốc gia tại Tổng cục đường bộ Việt Nam và 63 Sở GTVT từ 9h00, ngày 01/11/2018.

Để đảm bảo triển khai hiệu quả hệ thống trên, Bộ GTVT yêu cầu:

**1. Các Sở Giao thông vận tải**

- Bố trí cán bộ, trang thiết bị cần thiết sẵn sàng tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ nộp bằng hình thức trực tuyến.
- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi để người dân và doanh nghiệp tại địa phương mình biết về hệ thống dịch vụ công trực tuyến nêu trên.
- Tổng hợp vướng mắc trong quá trình thực hiện và gửi về Bộ Giao thông vận tải để kịp thời giải quyết (qua Trung tâm Công nghệ thông tin và Tổng cục Đường bộ Việt Nam).

- Trường hợp các đơn vị cần kết nối dữ liệu giải quyết các thủ tục hành chính trên với hệ thống thông tin chính quyền địa phương đề nghị liên hệ với Trung tâm CNTT – Bộ GTVT để thống nhất, thực hiện.

## 2. Tổng cục Đường bộ Việt Nam

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi để người dân và doanh nghiệp biết về hệ thống dịch vụ công trực tuyến nêu trên.

- Theo dõi và đôn đốc quá trình giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến tại các Sở Giao thông vận tải.

- Tổng hợp kết quả thực hiện và vướng mắc, đề xuất sửa đổi, nâng cấp quy trình nghiệp vụ, phần mềm để tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp.

## 3. Trung tâm Công nghệ thông tin

- Đảm bảo vận hành hệ thống hoạt động thông suốt.


- Kịp thời hỗ trợ kỹ thuật và nâng cấp phần mềm đáp ứng yêu cầu hoạt động của Tổng cục Đường bộ Việt Nam và các Sở Giao thông vận tải.

- Là đầu mối tiếp nhận và hỗ trợ kỹ thuật (ông Ngô Đại Thắng, điện thoại: 0988903386; 0243822979; Hotline: 19000318; email: bophanhotro@mt.gov.vn)

Bộ Giao thông vận tải yêu cầu các đơn vị khẩn trương thực hiện./

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND các Tỉnh/TP (để chỉ đạo Sở GTVT);
- Lưu VT, TTCNTT(Thắng).

KT BỘ TRƯỞNG  
THU TRƯỞNG  
  
Nguyễn Nhật

**Phụ lục 1: Danh sách thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ tham gia cơ chế một cửa quốc gia**

*(Kèm theo văn bản số 14726/BGTVT-TTCNTT ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải)*

TT	Tên thủ tục hành chính
<b>A</b>	<b>Tên Thủ tục hành chính triển khai chính thức từ ngày 01/11/2018</b>
<b>I</b>	<b>Nhóm thủ tục vận tải quốc tế Việt Nam – Lào</b>
1	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào cho doanh nghiệp, hợp tác xã của Việt Nam
2	Cấp lại Giấy phép hoạt động vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào cho doanh nghiệp, hợp tác xã của Việt Nam do hết hạn
3	Cấp lại Giấy phép hoạt động vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào cho doanh nghiệp, hợp tác xã của Việt Nam do hư hỏng
4	Cấp lại Giấy phép hoạt động vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào cho doanh nghiệp, hợp tác xã của Việt Nam do mất mát
5	Cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện thương mại (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải)
6	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện thương mại (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải) do hết hạn
7	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện thương mại (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải) do hư hỏng
8	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện thương mại (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải) do mất mát
9	Cấp Giấy phép liên vận Việt -Lào cho phương tiện phi thương mại; phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào
10	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt-Lào cho phương tiện phi thương mại; phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào do hết hạn
11	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện phi thương mại; phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào do hư hỏng
12	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt-Lào cho phương tiện phi thương mại; phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào do mất mát
13	Chấp thuận đăng ký khai thác vận tải hành khách tuyến cố định Việt - Lào

14	Chấp thuận bổ sung phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách tuyến cố định Việt - Lào
15	Chấp thuận thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách tuyến cố định Việt - Lào
16	Chấp thuận ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách tuyến cố định Việt - Lào
17	Chấp thuận điều chỉnh tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách tuyến cố định Việt - Lào
<b>II</b>	<b>Nhóm thủ tục vận tải quốc tế Việt Nam – Campuchia</b>
18	Cấp Giấy phép hoạt động vận tải đường bộ quốc tế Việt Nam - Campuchia
19	Cấp lại Giấy phép hoạt động vận tải đường bộ quốc tế Việt Nam - Campuchia do hết hạn
20	Cấp lại Giấy phép hoạt động vận tải đường bộ quốc tế Việt Nam - Campuchia do hư hỏng
21	Cấp lại Giấy phép hoạt động vận tải đường bộ quốc tế Việt Nam - Campuchia do mất mát
22	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia đối với phương tiện thương mại
23	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia cho phương tiện thương mại do hết hạn
24	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia cho phương tiện thương mại do hư hỏng
25	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia cho phương tiện thương mại do mất mát
26	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia cho phương tiện phi thương mại
27	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia cho phương tiện phi thương mại do hư hỏng
28	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia cho phương tiện phi thương mại do mất mát
29	Chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Campuchia
30	Bổ sung phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Campuchia
31	Thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Campuchia
32	Ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Campuchia

33	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Campuchia
<b>III</b>	<b>Nhóm thủ tục vận tải quốc tế Việt Nam – Trung Quốc</b>
34	Cấp Giấy phép vận tải cho xe công vụ
35	Cấp Giấy phép vận tải loại A, E; loại B, C, F, G lần đầu trong năm
36	Cấp lại Giấy phép vận tải loại A, E do hết hạn
37	Cấp lại Giấy phép vận tải loại B, C, F, G do hết hạn
38	Cấp Giấy phép vận tải loại B, C, F, G lần thứ hai trở đi trong năm
39	Cấp lại Giấy phép vận tải loại A, D, E do hư hỏng, mất mát
40	Cấp Giấy giới thiệu cấp giấy phép loại vận tải loại D đối với phương tiện của Việt Nam
41	Cấp Giấy phép vận tải loại D đối với phương tiện vận tải của Trung Quốc
42	Chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc
43	Chấp thuận bổ sung phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc
44	Chấp thuận thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc
<b>IV</b>	<b>Nhóm thủ tục vận tải quốc tế Campuchia – Lào - Việt Nam</b>
45	Cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại
46	Cấp lại Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại do hết hạn
47	Cấp lại Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại do hư hỏng
48	Cấp lại Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại do mất mát
49	Cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại
50	Cấp lại Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại do hết hạn
51	Cấp lại Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại do hư hỏng
52	Cấp lại Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại do mất mát
53	Chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia
<b>V</b>	<b>Nhóm thủ tục vận tải quốc tế GMS</b>
54	Cấp giấy phép hoạt động vận tải đường bộ quốc tế GMS
55	Cấp lại giấy phép hoạt động vận tải đường bộ quốc tế GMS do hết hạn
56	Cấp lại giấy phép hoạt động vận tải đường bộ quốc tế GMS do bị mất

57	Cấp giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện (của doanh nghiệp, HTX đã được cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế)
58	Cấp lại giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện (của doanh nghiệp, HTX đã được cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế) do hết hạn
59	Cấp lại giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện (của doanh nghiệp, HTX đã được cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế) do hư hỏng
60	Cấp lại giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện (của doanh nghiệp, HTX đã được cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế) do mất mát
<b>B</b>	<b>Danh mục thủ tục hành chính dự kiến triển khai trong tháng 11/2018 (Thời gian chính thức được thông báo sau)</b>
1	Gia hạn Giấy phép liên vận Việt - Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào
2	Gia hạn giấy phép liên vận và thời gian lưu hành đối với phương tiện của Campuchia lưu trú tại Việt Nam
3	Gia hạn giấy phép vận tải và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc
4	Gia hạn giấy phép liên vận CLV đối với phương tiện của Lào, Campuchia tại Việt Nam
5	Gia hạn giấy phép vận tải đường bộ GMS và thời gian lưu hành cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS tại Việt Nam